TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-12-2023
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen
Ông Trần Văn Nước

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Huỳnh N, sinh năm 2005. (có mặt)
- Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 2003. (xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Huỳnh N trình bày: Đầu năm 2022 chị và anh Trần Minh T được hai bên gia đình tổ chức đám cưới sau đó tự nguyện sống chung như với chồng mà không đăng ký kết hôn, sau khi cưới thì anh chị ở chung với cha mẹ anh T ở ấp C, xã T. Thời gian đầu cuộc sống vẫn bình thường, nhưng chỉ được vài tháng thì giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn về tiền bạc, chỗ ở và cũng có mâu thuẫn với mẹ chồng, hai bên xui gia cũng không hòa thuận. Chị và anh T ly thân đến nay cũng đã khoảng 09 tháng,

trong thời gian ly thân thì hai bên gia đình cũng không tạo điều kiện để hàn gắn với nhau. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Về con chung, chị N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng A, sinh ngày 28/10/2022, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, gia đình anh T muốn phụ bao nhiêu thì phụ. Tài sản chung và nợ chung thì không có.

Tại phiên hòa hòa giải ngày 08/11/2023 anh Trần Minh T trình bày: Anh và chị N được hai bên gia đình cho phép tổ chức đám cưới nhưng vì chưa đủ tuổi nên không có đăng ký kết hôn. Giữa hai người cũng ít xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng, chủ yếu là vợ chồng bất đồng về chuyện chổ ở, ngoài ra còn có mâu thuẫn về chuyện vàng, bạc. Còn chuyện mẹ chồng nàng dâu mâu thuẫn như thế nào thì anh cũng không rõ vì đi làm, anh cũng không muốn ly hôn nhưng nếu chị N kiên quyết như vậy thì anh cũng chấp nhận. Anh T cũng đồng ý để chị N nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng A nhưng yêu cầu được quyền thăm con, rước con về chơi mà gia đình chị N không được ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung thống nhất không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Huỳnh N và anh Trần Minh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, do chị N và anh T không đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên bố không phải là vợ chồng. Về án phí, chị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn Trần Minh T cư trú ở ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Trần Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Huỳnh N và anh Trần Minh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2022 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo chị N thì nguyên nhân chính là bất đồng trong chuyện tiền bạc, chỗ ở và mối quan hệ giữa mẹ chồng với con dâu. Những mâu thuẫn này được cha và mẹ ruột của chị N xác nhận là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh T sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T.

[4] Về con chung: Xét thấy chị N và anh T có một người con chung là cháu Đỗ Hoàng A, sinh ngày 28/10/2022. Cả hai đương sự thống nhất giao cháu Hoàng A cho chị N nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị Như k yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nghĩa vụ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Huỳnh N.

1. Không công nhận chị Đỗ Thị Huỳnh N và anh Trần Minh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng A, sinh ngày 28/10/2022 cho chị Đỗ Thị Huỳnh N nuôi dưỡng. Anh Trần Minh T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0017345 ngày 06/10/2023.

4. Chị Đỗ Thị Huỳnh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Trần Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã Trường Long Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài